

Số: /QĐ - BTCCT

Bắc Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Tiêu chí đánh giá mô hình, sản phẩm
tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Ninh
năm 2026

BAN TỔ CHỨC CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 29/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Ninh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-BTCCT ngày 04/11/2025 của Ban Tổ chức Cuộc thi về việc ban hành Thể lệ Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Ninh năm 2026;

Sau khi thống nhất ý kiến của các thành viên Ban Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Ninh và xét đề nghị của Thư ký Ban Tổ chức Cuộc thi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chí đánh giá mô hình, sản phẩm tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Ninh năm 2026.

Điều 2. Tiêu chí đánh giá là cơ sở để Ban Giám khảo Cuộc thi cấp tỉnh chấm điểm các mô hình, sản phẩm dự thi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Giám khảo, thành viên Ban Tổ chức Cuộc thi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- PCT Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn (b/c);
- Thành viên BTC Cuộc thi;
- UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội,
Đoàn Thanh niên các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, BTCCT

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**

**Ngô Chí Vinh
CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH**

UBND TỈNH BẮC NINH
BTC CUỘC THI SÁNG TẠO
TTN, NĐ TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHÍ

Đánh giá mô hình, sản phẩm tham dự Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Ninh năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTCCT ngày /01/2026
của Ban Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Ninh)

I. Các tiêu chí và điểm đánh giá

Stt	Nội dung tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Tính mới, tính sáng tạo của mô hình, sản phẩm thuộc một trong 2 trường hợp sau:	30
1.1	<i>Tính mới của mô hình, sản phẩm</i> Trường hợp mô hình, sản phẩm lần đầu tiên công bố (không trùng với mô hình, sản phẩm đã biết trong bất kỳ nguồn thông tin nào ở tỉnh trước ngày nhận hồ sơ), chưa từng được nhận các giải thưởng khác do UBND tỉnh Bắc Ninh (hoặc tỉnh Bắc Giang trước đây) tổ chức	30
1.2	<i>Tính sáng tạo của mô hình, sản phẩm</i> Trường hợp mô hình, sản phẩm đã được công bố, mô tả nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến căn bản so với mô hình, sản phẩm đã có (<i>nêu rõ cải tiến cái gì, của mô hình nào đã có ở đâu?</i>)	25
2	Khả năng áp dụng và sử dụng nguyên vật liệu	30
2.1	<i>Khả năng áp dụng:</i> Mô hình, sản phẩm có khả năng áp dụng rộng rãi vào thực tiễn	20
2.2	<i>Sử dụng hợp lý các nguyên vật liệu:</i> - Với các mô hình, sản phẩm có sử dụng nguyên vật liệu: Tác giả tận dụng các phế liệu, phế phẩm, nguyên, vật liệu sẵn có tại gia đình, địa phương làm ra mô hình, sản phẩm. - Với phần mềm tin học: vận hành được trên các nền tảng công nghệ hiện có.	10
3	Tính khoa học, kỹ thuật, mỹ thuật	15
3.1	<i>Tính khoa học của bản thuyết minh:</i> Thuyết minh được trình bày rõ ràng, logic; nêu rõ nội dung ý tưởng sáng tạo; các đặc tính và cách sử dụng, vận hành mô hình, sản phẩm. Thuyết minh đảm bảo đúng mẫu do Ban Tổ chức Cuộc thi	5

	quy định	
3.2	<i>Giá trị kỹ thuật, mỹ thuật của mô hình, sản phẩm:</i> Thể hiện mức độ cao về kỹ thuật, công nghệ; mô hình sản phẩm chế tạo lắp ráp khoa học, thông minh, dễ vận hành, sử dụng; đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi học sinh ở từng cấp học và nội dung thuyết minh.	10
4	Hiệu quả của mô hình, sản phẩm	25
4.1	<i>Hiệu quả kinh tế:</i> So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng của các mô hình, sản phẩm đã có hoặc phân tích đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng mô hình, sản phẩm dự thi vào thực tiễn	10
4.2	<i>Hiệu quả xã hội, môi trường:</i> Được thể hiện dưới dạng cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường....	15
	Tổng số	100

II. Điểm ưu tiên: Ban Tổ chức xem xét cộng điểm ưu tiên như sau:

- Cộng 5% tổng số điểm đạt được cho các mô hình, sản phẩm có tác giả thuộc một trong các trường hợp sau: là người khuyết tật hoặc mồ côi hoặc người dân tộc thiểu số (có giấy tờ chứng minh theo quy định của pháp luật kèm hồ sơ).
- Cộng 3% tổng số điểm đạt được cho các mô hình, sản phẩm mà trong nhóm tác giả có người thuộc một trong các trường hợp sau: là người khuyết tật hoặc mồ côi hoặc người dân tộc thiểu số (có giấy tờ chứng minh theo quy định của pháp luật kèm hồ sơ).

III. Thang điểm mô hình, sản phẩm và nguyên tắc đánh giá, xét giải thưởng:

1. Tổng điểm tối đa cho một mô hình, sản phẩm là 100 điểm
 - Giải đặc biệt: Mô hình, sản phẩm đạt điểm trong khung điểm giải nhất nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế- xã hội cao;
 - Giải nhất: Mô hình, sản phẩm đạt từ 90 điểm trở lên;
 - Giải nhì: Mô hình, sản phẩm đạt từ 80 điểm trở lên;
 - Giải ba: Mô hình, sản phẩm đạt từ 70 điểm trở lên;
 - Giải khuyến khích: Mô hình, sản phẩm đạt từ 60 điểm trở lên.
2. Trường hợp có nhiều mô hình, sản phẩm đủ điểm của khung giải thì chọn mô hình, sản phẩm điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ số lượng cơ cấu giải, còn lại chuyển xuống giải thấp hơn.
3. Trường hợp có nhiều mô hình, sản phẩm có cùng số điểm trong khung giải thưởng thì ưu tiên mô hình, sản phẩm có điểm tại Mục 1 cao hơn.
4. Trên cơ sở thảo luận, các giám khảo sẽ đánh giá, cho điểm độc lập. Trường hợp nếu thành viên Hội đồng chấm chênh lệch trên 10 điểm giữa 2 thành viên cho 01 mô hình, sản phẩm, Chủ tịch Hội đồng Giám khảo sẽ yêu cầu các thành viên đó phải thảo luận, đánh giá lại. Trường hợp không đạt được sự thống nhất, thì Chủ tịch Hội đồng sẽ quyết định./.